TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Bản án số: 22/2023/DS-ST Ngày: 18-4-2023 V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Lương Công Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Vện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Kim Anh – Kiểm sát Vên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2022/TLST-DS, ngày 18 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp*"Hợp đồng vay tài sản".*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-DS ngày 10/3/2023; Quyết định hoãn phiên toà số 20/2023/QĐST-DS ngày 29/3/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Ngọc V, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: xóm T, thôn N, xã B, T, Phú Yên.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Trọng H, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: khu phố H, phường P, thành phố T, Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Ngọc V trình bày*:

Ông Đỗ Trọng H có mượn của tôi số tiền tổng cộng là 280.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 16/12/2020, mượn số tiền 190.000.000 đồng, hẹn trả vào ngày 16/01/2021.

- Ngày 20/11/2021, ông H Vết giấy mượn ghi ngày 20/12/2021 là có sự nhầm lẫn, thực sự ngày ông H Vết giấy là ngày 20/11/2021, xác định vào tháng 6/2021 có mượn của tôi số tiền 90.000.000 đồng, hẹn trả vào ngày 15/12/2021.

Đến thời hạn trả nợ, tôi đã nhiều lần đòi nhưng ông H vẫn không trả. Do đó, tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông H phải trả cho tôi số tiền gốc đã mượn, tổng cộng là 280.000.000 đồng và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật kể từ ngày đến hạn trả nợ mà ông H không trả.

* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Võ Ngọc V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ tổng cộng là 280.000.000 và yêu cầu tính lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật.

Đại diện Vện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về Vệc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về Vệc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền tổng cộng là 280.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật. Về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo Biên bản xác minh ngày 10/3/20203 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thì hiện bị đơn ông Đỗ Trọng H không có mặt tại địa chỉ cư trú. Vệc ông H bỏ đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo với nguyên đơn là V phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, Vệc ông H không thông báo cho nguyên đơn địa chỉ nơi cư trú, làm Vệc mới được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào các Giấy mượn tiền (bản gốc) do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định bị đơn có Vết 02 giấy mượn tiền của nguyên đơn, cụ thể như sau:

Giấy mượn tiền ngày 16/12/2020, bị đơn xác nhận có mượn nguyên đơn số tiền 190.000.000 đồng, hẹn trả vào ngày 16/01/2021.

Giấy mượn tiền ghi ngày 20/12/2021 có nội dung: Từ tháng 6/2021, bị đơn có mượn của nguyên đơn số tiền 90.000.000 đồng và hẹn trả vào ngày 15/12/2021. Nguyên đơn xác nhận Vệc ghi ngày 20/12/2021 là có sự nhầm lẫn, sự thật ngày Vết giấy nhận nợ là ngày 20/11/2021; Vệc nguyên đơn trình bày ngày Vết giấy nhận nợ ngày 20/11/2021 là phù hợp với ngày hẹn trả nợ; nên có cơ sở xác định bị đơn có mượn của nguyên đơn số tiền 90.000.000 đồng và hẹn đến ngày 15/12/2021 trả nợ.

Như vậy, tổng cộng bị đơn có mượn tiền của nguyên đơn 02 lần với tổng số tiền là 280.000.000 đồng và đều hẹn ngày trả nợ. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ bị đơn không trả dù nguyên đơn đã đòi nhiều lần là V phạm nghĩa vụ theo thoả thuận. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ và yêu cầu tính lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật là có căn cứ nên chấp nhận.

Tiền lãi chậm trả được tính như sau:

Giấy mượn tiền ngày 16/12/2020, số tiền mượn: 190.000.000 đồng, thời hạn trả vào ngày 16/01/2021; lãi chậm trả tính từ ngày tiếp theo ngày 17/01/2021 đến ngày 18/4/2023 là 02 năm 03 tháng 01 ngày x 190.000.000 đồng x 10%/năm (0,833%/tháng; 0,027%/ngày) = 42.799.400 đồng.

Giấy mượn số tiền 90.000.000 đồng; thời hạn trả vào ngày 15/12/2021; lãi chậm trả tính từ ngày tiếp theo 16/12/2021 đến ngày 18/4/2023 là: 01 năm 04 tháng 02 ngày x 90.000.000 đồng x 10%/năm (0,833%/tháng; 0,027%/ngày) = 12.047.400 đồng.

Tổng cộng lãi là 54.846.800 đồng. Như vậy, tổng cộng gốc và lãi mà bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là 334.846.800 đồng.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Ngọc V. Buộc bị đơn ông Đỗ Trọng H phải trả cho nguyên đơn ông Võ Ngọc V số tiền vay còn nợ tính đến ngày 18/4/2023 tổng cộng là 334.846.800 đồng (*Ba trăm ba mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm đồng*); trong đó: tiền gốc là 280.000.000 đồng và tiền lãi là 54.846.800 đồng .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị đơn ông Đỗ Trọng H phải chịu 16.742.000 đồng (*Mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Võ Ngọc V 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0007676 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Vện KSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Khắc Hiếu **Lương Công Hạnh** **Trần Lê Mai**